

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1856/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
Nhà máy sản xuất chất phụ trợ và hồ vãi của Công ty
cổ phần công nghiệp Pinnacle (Việt Nam)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 04 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1197/STNMT-PBVMT ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc thông báo kết quả thẩm định nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy sản xuất chất phụ trợ và hồ vãi tại lô A3.6, đường D2, Khu công nghiệp Thành Thành Công, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của Công ty cổ phần công nghiệp Pinnacle (Việt Nam);

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy sản xuất chất phụ trợ và hồ vãi đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 01/CV ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Công ty cổ phần công nghiệp Pinnacle (Việt Nam);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 4987/TTr-STNMT ngày 29 tháng 7 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy sản xuất chất phụ trợ và hồ vải (Dự án) tại lô A3.6, đường D2, Khu công nghiệp Thành Thành Công, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của Công ty cổ phần công nghiệp Pinnacle (Việt Nam) (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy sản xuất chất phụ trợ và hóa chất định hình vải trong ngành dệt nhuộm do Công ty cổ phần công nghiệp Pinnacle (Việt Nam) làm Chủ dự án./

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- BQLKKT;
- Cty CP KCN Thành Thành Công;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

12

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
 NHÀ MÁY SẢN XUẤT CHẤT PHỤ TRỢ VÀ HỒ VẢI, QUY MÔ
 CHẤT PHỤ TRỢ 2.400 TẤN/NĂM, HỒ VẢI 1.500 TẤN/NĂM
 (Kèm theo Quyết định số: 1856.../QĐ – UBND ngày 06 tháng 9 năm 2022
 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

1. Thông tin về Dự án:

- Tên Dự án: Nhà máy sản xuất chất phụ trợ và hồ vải, quy mô chất phụ trợ 2.400 tấn/năm, hồ vải 1.500 tấn/năm.

- Địa điểm thực hiện: lô A3.6, đường D2, Khu công nghiệp Thành Thành Công, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Chủ dự án: Công ty cổ phần công nghiệp Pinnacle Việt Nam.

1.1. Phạm vi, quy mô:

- Tổng diện tích đất của Dự án là 12.126,3 m².

- Mục tiêu, quy mô: sản xuất chất phụ trợ 2.400 tấn/năm, hồ vải 1.500 tấn/năm.

1.2. Các hạng mục công trình:

- Hạng mục chính: 01 nhà xưởng, 01 nhà văn phòng, kho chứa nguyên liệu, kho hóa chất.

- Hạng mục bảo vệ môi trường: hệ thống xử lý khí thải, kho chứa chất thải sinh hoạt, công nghiệp thông thường, kho chứa chất thải nguy hại.

- Hạng mục công trình phụ trợ: nhà bảo vệ, bể phòng cháy chữa cháy, đường nội bộ, sân bãi, cây xanh,

1.3. Công nghệ sản xuất của Dự án:

- Quy trình sản xuất chất phụ trợ: nguyên liệu (tinh bột, tinh bột biến tính acetyl, keo polyvinyl alcohol, nhựa acrylic, chất phụ gia carboxymethyl cellulose, dung môi pha hoá chất) → cân → phối trộn → kiểm tra → đóng gói → thành phẩm.

- Quy trình sản xuất hồ vải (dạng bột): nguyên liệu (tinh bột, tinh bột biến tính acetyl, keo polyvinyl alcohol, nhựa acrylic, muối sodium gluconate, chất chống tạo bọt defoamer,.....) → cân → phối trộn → kiểm tra → đóng gói → thành phẩm.

- Quy trình sản xuất hồ vải (dạng sếp): nguyên liệu (sếp, chất hoạt động bề mặt, Bensize 60, CTI,.....) → cân → cấp nhiệt → phối trộn → cấp đông, cắt lát → kiểm tra → đóng gói → thành phẩm.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên.

- Bụi phát sinh từ khu vực bồn chứa nguyên liệu và đóng gói sản phẩm công đoạn sản xuất sản phẩm hồ vải.

- Khí thải từ công đoạn phối trộn hóa chất, kho hóa chất.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

Dự án không phát sinh nước thải sản xuất.

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên khối lượng khoảng 0,72 m³/ngày đêm; thành phần: chất thải rắn lơ lửng (SS), BOD, COD, Nitơ, Photpho, Coliform,....

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi phát sinh từ các công đoạn nhập nguyên liệu, thành phần: bụi

- Khí thải từ công đoạn phối trộn hóa chất, kho hóa chất, thành phần: khí thải phát sinh: Polyvinyl alcohol, axit acrylic,...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 6 kg/ngày; thành phần: bao bì, vỏ lon đựng thức uống, hộp thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất với khối lượng khoảng 500 kg/năm; thành phần: thành phần: bao bì nilon, thùng carton, bụi từ hệ thống thu gom bụi, pallet gỗ, tro bụi, xỉ than, ...

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất với khối lượng khoảng 2.600 kg/năm; thành phần: hóa chất thải, chất thải (cặn, bùn) có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý khí thải, bóng đèn huỳnh quang thải bỏ, dầu động cơ, hộp số bôi trơn tổng hợp thải bỏ, bao bì cứng thải bằng nhựa, bao bì cứng thải bằng kim loại, bao bì mềm thải,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

Xây dựng bể tự hoại để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh trước khi thoát ra hố gas đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp để xử lý theo đúng hợp đồng đầu nối giữa Công ty và đơn vị kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp-Công ty cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Lắp đặt hệ thống thu gom và xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nhập nguyên liệu và đóng gói, quy trình công nghệ như sau: bụi → chụp hút → cyclone → ống thải.

- Lắp đặt hệ thống xử lý hơi hóa chất tại công đoạn phối trộn hóa chất và kho chứa hóa chất: hơi hóa chất → hệ thống thu gom → thiết bị hấp phụ (than hoạt tính) → ống thải.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Hướng dẫn công nhân viên thực hiện công tác thu gom, phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực có phát sinh.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom hàng ngày về khu vực lưu chứa.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Xây dựng kho lưu giữ chất thải nguy hại đúng theo hướng dẫn tại Điều 35 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, cụ thể như: mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại; có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hoá học với nhau; khu lưu giữ chất thải nguy hại phải bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều; bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải công nghiệp thực hiện lấy mẫu phân định về ngưỡng CTNII định kỳ báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định.

- Các loại chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Dự án được hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung: kiểm tra, thẩm định máy móc, thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế trước khi lắp đặt; thi công nền móng đảm bảo quy chuẩn, kỹ thuật về xây dựng để lắp đặt máy móc, thiết bị có công suất lớn; thực hiện các giải pháp kỹ thuật như lắp đặt đệm chống ồn, rung đối với các máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn; định kỳ kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị trong quá trình hoạt động.

- Trồng cây xanh, thảm cỏ xung quanh Dự án để giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động sản xuất tới môi trường xung quanh.

- Mạng lưới thu gom nước mưa: nước mưa → thu gom dẫn vào hệ thống thoát nước mưa nội bộ của Dự án → đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của Khu công nghiệp Thành Thành Công.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Thực hiện phương án phòng ngừa ứng phó sự cố chất thải bao gồm: hệ thống xử lý nước thải, bụi, khí thải, hơi dung môi, hóa chất, chất thải rắn theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: lắp đặt hệ thống báo cháy, bể chứa nước phòng cháy chữa cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định đảm bảo hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật hiện hành.

- Thiết kế, xây dựng kho hóa chất đúng theo quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ – CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước: không xây dựng các công trình trên đường ống dẫn nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn và đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- Bể tự hoại ba ngăn.

- 01 hệ thống thu gom và xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nhập nguyên liệu và đóng gói.

- 02 hệ thống xử lý hơi hóa chất tại công đoạn phối trộn hóa chất và kho chứa hóa chất.

- Thùng lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt.

- Khu lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, thông thường.

- Khu lưu giữ chất thải rắn nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án:

5.1. Chương trình giám sát bụi, khí thải.

5.1.1. Bụi phát sinh từ công đoạn nhập nguyên liệu và đóng gói:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại ống khói thoát khí thải hệ thống xử lý bụi.

- Thông số giám sát: Lưu lượng, bụi.

- Quy chuẩn áp dụng: Cột B, QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và một số chất vô cơ với hệ số $K_q = 0,9$, $K_v = 1,0$

5.1.2. Hơi hóa chất tại công đoạn phối trộn hóa chất và kho chứa hóa chất:

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại 02 ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý xả ra môi trường.
- Thông số giám sát: Xylen, Toluen, Acetaldehyt.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 20:2009/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

5.2. Chương trình giám sát nước thải:

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, TSS, Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat, Tổng coliforms.
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: vị trí tại hồ ga đầu nổi nước thải với Khu công nghiệp Thành Thành Công.
- Tiêu chuẩn so sánh: Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải với nồng độ ô nhiễm tối đa của Khu công nghiệp Thành Thành Công.

5.3. Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại, hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.
- Tần suất: thường xuyên, liên tục.
- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất chất thải rắn phát sinh, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.
- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT – BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải; nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ được thu gom về hồ gas tiếp nhận nước thải của Khu công nghiệp Thành Thành Công. Tuyệt đối không được xả nước thải xử lý chưa đạt quy chuẩn quy định ra môi trường.

- Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải, hơi dung môi, hóa chất phát sinh từ hoạt động sản xuất của Dự án đảm bảo xử lý đạt cột B, QCVN 19:2009/BTNMT với các hệ số theo quy định, QCVN 20:2009/BTNMT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các nguồn phát sinh bụi, khí thải đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung được quy



định tại QCVN 26:2010/BTNMT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong suốt quá trình lắp đặt máy móc thiết bị, vận hành, kết thúc dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

- Thường xuyên theo dõi chất lượng nước thải của Dự án sau xử lý để kiểm soát chất lượng nước thải từ quá trình hoạt động của Dự án theo đúng quy định.

- Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải, bụi, khí thải, sự cố hóa chất đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

- Bố trí diện tích đất để trồng cây xanh trong khuôn viên đất của Dự án theo đúng tỷ lệ quy định của pháp luật.

- Thực hiện các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động và các rủi ro sự cố môi trường khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra thực hiện các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho công nhân viên./.